TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 366/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2025
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Rỡ

2. Bà Phan Thị Triều Tiên

- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 –An Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 213/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa :

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Thới X, xã Thới Đ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là ấp Thới X, xã Cờ Đ, thành phố Cần Thơ).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Ngọc A, xã Ngọc C, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Ngọc A, xã Ngọc C, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị và anh T trước khi cưới nhau có tìm hiểu trước, tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc C, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Ngọc C, tỉnh An Giang) chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung chung sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2022 mâu thuẫn bắt đầu phát sinh, giữa

chị và anh T bất đồng quan điểm sống, anh T thiếu trách nhiệm, không quan tâm gì đến chị, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, vì vậy chị đã ly thân với anh T từ năm 2023 cho đến nay. Về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh T không có nên không yêu cầu xem xét.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T không giao nộp bản khai thể hiện ý kiến hoặc phản đối với các yêu cầu khởi kiện của chị H và vắng mặt tại nơi cư trú hiện không biết đi đâu làm gì.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị H, anh T có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hợp pháp. Chị H xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà không thể nào hòa giải được và anh T cũng không có thiện chí để hàn gắn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn và gia đình năm 2014, chấp nhận T bộ yêu cầu được ly hôn của chị H. Về con chung, tài chung và nợ chung chị H xác định không có và không yêu cầu nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T với tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang) nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

Chị Nguyễn Thị Kim H với tư cách là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, riêng anh Nguyễn Hữu T là bị đơn trong vụ kiện đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên Tòa cho anh T nhưng anh T không có mặt tại nơi cư trú, không xác định đi đâu làm gì nên Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên tại nơi cư trú của anh T và thực hiện việc đăng tin trên báo và phương tiện truyền thông để anh T biết để có ý kiến nhưng anh T cố ý vắng mặt qua các lần mời Tòa không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị H và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác định chị và anh T tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn đã được chị H xác định sống không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chăm sóc giữa vợ và chồng dẫn đến mục đích để xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không dạt được, bản thân anh T cũng không có thiện chí để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh vắng mặt qua các lần mời của Tòa, hiện tại chị H xác định chị đã không còn chung sống với anh T, nên mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T.

[2.2] Về con chung: Không có nên không xem xét

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[3] Về án phí và chi phí khác:

[3.1] Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012972 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Chị H đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

[3.2] Chi phí khác: Chi phí đăng tin trên báo và truyền thông số tiền là 2.250.000 đồng theo hóa đơn số 00000451 ngày 23/9/2025 và 4.500.000 theo hóa đơn giá trị gia tăng số 328 ngày 16/9/2025, do chị H yêu cầu nên buộc chị H nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012972 ngày 07/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Chị H đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

3. Chi phí khác: Chi phí đăng tin trên báo và truyền thông số tiền là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 00000451 ngày 23/9/2025 của Báo Công Lý và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo hóa đơn giá trị gia tăng số 328 ngày 16/9/2025 của Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh, do chị H yêu cầu nên buộc chị H nộp và đã nộp xong.

Báo cho các bên đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống dạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- VKSND KV 5 – AG;
- Phòng THADS KV 5 – AG;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Chúc;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Cẩm Hương